

THÔNG BÁO

“Đấu giá tài sản”

Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Đồng Tháp thông báo đấu giá tài sản: Quyền khai thác dịch vụ tại Khu đón khách của Du lịch Xẻo Quýt (Thời gian khai thác 01 năm (12 tháng), kể từ ngày hợp đồng ký kết có hiệu lực):

1. Dịch vụ giữ xe	Giá khởi điểm: 55.000.000 đồng/01 năm
2. Quầy giải khát	Giá khởi điểm: 70.000.000 đồng/ 01 năm
3. Quầy mua sắm số 1	Giá khởi điểm: 20.000.000 đồng/ 01 năm
4. Quầy mua sắm số 2	Giá khởi điểm: 20.000.000 đồng/ 01 năm
5. Quầy Bé Sen	Giá khởi điểm: 20.000.000 đồng/ 01 năm
6. Quầy chụp ảnh	Giá khởi điểm: 20.000.000 đồng/ 01 năm
7. Dịch vụ xe đạp đôi	Giá khởi điểm: 5.000.000 đồng/ 01 năm

Người tham gia đấu giá, trúng đấu giá phải thực hiện đúng theo Quy định số 01/QyĐ –XTTMDLĐT ngày 03/10/2024 của Trung tâm Xúc tiến Thương Mại, Du Lịch và Đầu tư về điều kiện đối với các tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá dịch vụ tại bộ phận du lịch Xẻo Quýt năm 2024.

- Bán và nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá tại Trung tâm; xem tài sản tại nơi có tài sản: Từ ngày **09/10/2024** đến **15 giờ** ngày **21/10/2024**.

- Tiền đặt trước: Nộp 20% theo giá khởi điểm vào tài khoản số 129000033200 của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Đồng Tháp tại VietinBank – CN Đồng Tháp vào ngày **21/10/2024** đến **15 giờ** ngày **23/10/2024**.

- Tiền mua hồ sơ: Theo qui định tại Thông tư 48/2017/TT-BTC.

- Tổ chức cuộc đấu giá: **08 giờ** ngày **24/10/2024** tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Đồng Tháp.

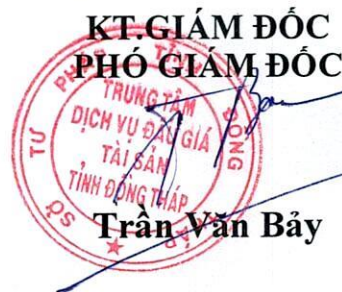
- Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá: Bỏ phiếu trực tiếp 01 vòng tại cuộc đấu giá theo phương thức trả giá lên.

Muốn biết thêm chi tiết trên, xin liên hệ Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản. Số 08, Võ Trường Toản, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, điện thoại: 0277 3854517; Trung tâm Xúc tiến Thương Mại, Du Lịch và Đầu tư, điện thoại: 0277853382 (trong giờ làm việc).

* Truy cập tại: Cổng thông tin điện tử Quốc gia về Đấu giá tài sản và www.baodongthap.com.vn/Thông tin-Rao vặt/ Thông báo đấu giá tài sản.

Nơi nhận:

- Công TTĐT QG về ĐGTS ;
- Trung tâm Xúc tiến Thương Mại, Du Lịch và Đầu tư (cho khách hàng xem tài sản, dự đấu giá.);
- Báo Đồng Tháp ;
- Nghiệp vụ (TB và niêm yết);
- Lưu: VT.



QUY CHẾ CUỘC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Căn cứ Bộ Luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản năm 2016;

Căn cứ Hợp đồng Dịch vụ đấu giá tài sản số: 192/2024/HĐDVĐG ngày 09 tháng 10 năm 2024 giữa Trung tâm Xúc tiến Thương Mại, Du Lịch và Đầu tư với Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Đồng Tháp.

Tài sản đấu giá:

Quyền khai thác dịch vụ tại Khu đón khách của Du lịch Xẻo Quýt (Thời gian khai thác 01 năm (12 tháng), kể từ ngày hợp đồng ký kết có hiệu lực):

1. Dịch vụ giữ xe	Giá khởi điểm: 55.000.000 đồng/01 năm
2. Quầy giải khát	Giá khởi điểm: 70.000.000 đồng/ 01 năm
3. Quầy mua sắm số 1	Giá khởi điểm: 20.000.000 đồng/ 01 năm
4. Quầy mua sắm số 2	Giá khởi điểm: 20.000.000 đồng/ 01 năm
5. Quầy Bé Sen	Giá khởi điểm: 20.000.000 đồng/ 01 năm
6. Quầy chụp ảnh	Giá khởi điểm: 20.000.000 đồng/ 01 năm
7. Dịch vụ xe đạp đôi	Giá khởi điểm: 5.000.000 đồng/ 01 năm

Người tham gia đấu giá, trúng đấu giá phải thực hiện đúng theo Quy định số 01/QyĐ –XTTMDLĐT ngày 03/10/2024 của Trung tâm Xúc tiến Thương Mại, Du Lịch và Đầu tư về điều kiện đối với các tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá dịch vụ tại bộ phận du lịch Xẻo Quýt năm 2024.

- Bán và nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá tại Trung tâm; xem tài sản tại nơi có tài sản: Từ ngày **09/10/2024** đến **15 giờ ngày 21/10/2024**.

- Tiền đặt trước: Nộp 20% theo giá khởi điểm vào tài khoản số 129000033200 của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Đồng Tháp tại VietinBank – CN Đồng Tháp vào ngày **21/10/2024** đến **15 giờ ngày 23/10/2024**.

- Tổ chức cuộc đấu giá: **08 giờ ngày 24/10/2024** tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Đồng Tháp.

- Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá: Bỏ phiếu trực tiếp 01 vòng tại cuộc đấu giá theo phương thức trả giá lên.

- Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá: Theo qui định tại Thông tư 48/2017/TT-BTC

TT	Giá khởi điểm của tài sản	Mức thu tối đa (đồng/hồ sơ)
1	Từ 20 triệu đồng trở xuống	50.000
2	Từ trên 20 triệu đồng đến 50 triệu đồng	100.000
3	Từ trên 50 triệu đồng đến 100 triệu đồng	150.000
4	Từ trên 100 triệu đồng đến 500 triệu đồng	200.000
5	Trên 500 triệu đồng	500.000

I. Điều kiện đăng ký tham gia đấu giá, nguyên tắc đấu giá:

1. Điều kiện đăng ký tham gia đấu giá:

- Cá nhân, tổ chức đăng ký tham gia đấu giá thông qua việc nộp hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ và tiền đặt trước cho tổ chức đấu giá tài sản theo quy định của quy chế này và quy định khác của pháp luật có liên quan. Trong trường hợp pháp luật có quy định về điều kiện khi tham gia đấu giá thì người tham gia đấu giá phải đáp ứng điều kiện đó. Người tham gia đấu giá có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác thay mặt mình tham gia đấu giá. *(Riêng đối với tổ chức thì phải có giấy phép đăng ký kinh doanh do cơ quan có thẩm quyền cấp, Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu của người đại diện pháp nhân có photo, công chứng và Quyết định mua tài sản của HĐQT đối với Công ty Cổ phần).*

- Người trực tiếp tham gia đấu giá phải mang theo bản chính Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu để đối chiếu. Trường hợp ủy quyền cho người khác tham dự trực tiếp cuộc đấu giá thì phải làm giấy ủy quyền theo quy định và người được ủy quyền tham dự đấu giá phải mang theo bản chính Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu để đối chiếu.

2. Nguyên tắc đấu giá.

Tuân thủ quy định của pháp luật; Bảo đảm tính độc lập, trung thực, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan; Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, người mua được tài sản đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản và đấu giá viên.

II. Nguyên tắc xác định bước giá, tổ chức đấu giá, hình thức đấu giá, phương thức đấu giá:

1. Nguyên tắc xác định bước giá.

Bước giá là mức chênh lệch tối thiểu của lần trả giá sau so với lần trả giá trước liền kề trong trường hợp đấu giá theo phương thức trả giá lên. Bước giá do người có tài sản đấu giá quyết định và thông báo bằng văn bản cho tổ chức đấu giá tài sản đối với từng cuộc đấu và được Đấu giá viên thông báo tại cuộc đấu giá (khoản 1 Điều 5 và điểm đ, khoản 1 Điều 41 của Luật Đấu giá tài sản).

2. Tổ chức cuộc đấu giá.

Tổ chức cuộc đấu giá liên tục theo đúng thời gian, địa điểm đã thông báo, trừ trường hợp bất khả kháng (điểm c, khoản 2 Điều 24 Luật Đấu giá tài sản).

3. Hình thức đấu giá và phương thức đấu giá.

*** Đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá:**

- Đấu giá viên nhắc lại giá khởi điểm trong trường hợp công khai giá khởi điểm, thông báo bước giá, số vòng đấu giá, khoảng thời gian tối đa giữa các lần trả giá và điều hành cuộc đấu giá.

- Hướng dẫn cách ghi giá muốn trả vào phiếu trả giá, nhắc lại yêu cầu đối với phiếu trả giá hợp lệ (họ và tên, địa chỉ, số và chữ số giá trả phải trùng nhau, ký tên, ghi rõ họ và tên vào phiếu trả giá), thời gian để thực hiện việc ghi phiếu trả giá và điều hành việc trả giá.

*** Việc đấu giá bằng hình thức bỏ phiếu trực tiếp 01 vòng tại cuộc đấu giá và theo phương thức trả giá lên được thực hiện như sau:**

- Người tham gia đấu giá được phát một tờ phiếu trả giá và hướng dẫn cách ghi giá muốn trả vào phiếu trả giá, nhắc lại yêu cầu đối với phiếu trả giá hợp lệ (Phiếu trả giá hợp lệ là phiếu ghi đủ các thông tin như: họ, tên, địa chỉ, giá muốn trả và ký tên ghi rõ họ và tên vào phiếu trả giá; phiếu trả giá phải có số và chữ số giá trả phải trùng nhau, không bị tẩy sửa. Phiếu không hợp lệ là phiếu không ghi đủ các thông tin đã được hướng dẫn; phiếu có số và chữ số trả giá bị tẩy sửa hoặc không trùng nhau), thời gian để thực hiện việc ghi phiếu trả giá.

- Tại vòng đấu giá người tham gia đấu giá phải trả giá, có thể trả bằng giá khởi điểm hoặc cộng thêm vào giá khởi điểm ít nhất một bước giá đã được Đấu giá viên công bố tại cuộc đấu giá. Đấu giá viên công bố giá trả cao nhất và công bố người có giá trả cao nhất đó trúng đấu giá.

- Trường hợp kết thúc vòng đấu mà có từ hai người trở lên cùng trả giá cao nhất trùng nhau, thì Đấu giá viên tổ chức cho những người có phiếu trả giá cao nhất trùng nhau được đấu giá tiếp hoặc tổ chức bốc thăm để chọn ra một người trúng đấu giá (điểm d, khoản 2, Điều 42 Luật Đấu giá tài sản).

III. Đấu giá trong trường hợp chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá, một người tham gia đấu giá, một người trả giá, một người chấp nhận giá.

Trong trường hợp chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá, một người tham gia đấu giá, một người trả giá, một người chấp nhận giá chỉ được tiến hành sau khi đã tổ chức cuộc đấu giá lần đầu nhưng không thành theo quy định tại khoản 1 Điều 49 Luật Đấu giá tài sản và không áp dụng đối với các tài sản sau đây:

1. Tài sản nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

2. Quyền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

3. Tài sản khác mà pháp luật quy định không đấu giá trong trường hợp chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá, một người tham gia đấu giá, một người trả giá.

IV. Những người sau đây không được đăng ký tham gia đấu giá:

1. Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức hoặc người tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình;

2. Người làm việc trong tổ chức đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá; Đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá; người trực tiếp giám định, định giá tài sản và cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của những người này;

3. Người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật và cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người này.

4. Người không có quyền mua tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đó.

V. Các trường hợp bị truất quyền tham gia đấu giá:

Nghiêm cấm người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, cá nhân, tổ chức khác thực hiện các hành vi sau đây:

1. Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá, tham gia cuộc đấu giá.

2. Thông đồng, móc nối với đấu giá viên, tổ chức đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá khác, cá nhân, tổ chức khác để dìm giá, làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản.

3. Cản trở hoạt động đấu giá tài sản; gây rối, mất trật tự tại cuộc đấu giá.

4. Đe dọa, cưỡng ép đấu giá viên, người tham gia đấu giá khác nhằm làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản.

5. Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của luật có liên quan.

VI. Tiền đặt trước và các trường hợp người tham gia đấu giá không được nhận lại tiền đặt trước:

1. Tiền đặt trước (khoản 4 và 5 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản).

- Người tham gia đấu giá phải nộp tiền đặt trước. Trường hợp trúng đấu giá thì khoản tiền đặt trước và tiền lãi (nếu có) được chuyển thành tiền đặt cọc để bảo đảm thực hiện giao kết hoặc thực hiện hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc thực hiện nghĩa vụ mua tài sản đấu giá sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Việc xử lý tiền đặt cọc thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan (khoản 5 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản).

- Tổ chức đấu giá tài sản có trách nhiệm trả lại khoản tiền đặt trước và thanh toán tiền lãi (nếu có) trong trường hợp người tham gia đấu giá không trúng đấu giá trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá hoặc trong thời hạn khác do các bên thỏa thuận (khoản 4 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản).

2. Các trường hợp không được nhận lại tiền đặt trước.

- Đã nộp tiền đặt trước nhưng không tham gia cuộc đấu giá, buổi công bố giá mà không thuộc trường hợp bất khả kháng;

- Bị truất quyền tham gia đấu giá do có hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 9 của Luật Đấu giá tài sản;

- Từ chối ký biên bản đấu giá theo quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật Đấu giá tài sản;

- Rút lại giá đã trả hoặc giá đã chấp nhận theo quy định tại Điều 50 của Luật Đấu giá tài sản;

- Từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Điều 51 của Luật Đấu giá tài sản.

VII. Rút lại giá đã trả, giá đã chấp nhận:

- Tại cuộc đấu giá thực hiện bằng phương thức trả giá lên theo hình thức đấu giá trực tiếp bằng lời nói hoặc đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá, nếu người đã trả giá cao nhất rút lại giá đã trả trước khi đấu giá viên công bố người trúng đấu giá thì cuộc đấu giá vẫn tiếp tục và bắt đầu từ giá của người trả giá liền kề trước đó (khoản 1 Điều 50 Luật Đấu giá tài sản).

- Người rút lại giá đã trả bị truất quyền tham gia cuộc đấu giá (khoản 6 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản).

VIII. Từ chối kết quả trúng đấu giá:

Trường hợp đấu giá theo phương thức trả giá lên, sau khi đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá đã công bố người trúng đấu giá mà tại cuộc đấu giá người này từ chối kết quả trúng đấu giá thì người trả giá liền kề là người trúng đấu giá, nếu giá liền kề đó cộng với khoản tiền đặt trước ít nhất bằng giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá và người trả giá liền kề chấp nhận mua tài sản đấu giá. Trường hợp giá liền kề cộng với khoản tiền đặt trước nhỏ hơn giá đã trả của người

từ chối kết quả trúng đấu giá hoặc người trả giá liên kế không chấp nhận mua tài sản đấu giá thì cuộc đấu giá không thành (khoản 1 Điều 51 Luật Đấu giá tài sản).

IX. Người tham gia đấu giá có quyền từ chối tham gia cuộc đấu giá và được nhận lại tiền đặt trước:

Người tham gia đấu giá có quyền từ chối tham gia cuộc đấu giá và được nhận lại tiền đặt trước trong trường hợp có thay đổi về giá khởi điểm, số lượng, chất lượng tài sản đã niêm yết, thông báo công khai (khoản 3 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản).

X. Người trúng đấu giá:

Người trúng đấu giá được coi như chấp nhận giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá kể từ thời điểm Đấu giá viên công bố người trúng đấu giá và người trúng đấu giá ký biên bản đấu giá. Kể từ thời điểm này, quyền và nghĩa vụ của các bên được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan (khoản 3 Điều 46 Luật Đấu giá tài sản).

XI. Quyền và nghĩa vụ của các bên:

1. Quyền và nghĩa vụ của người có tài sản đấu giá.

*** Quyền của người có tài sản đấu giá:**

- Giám sát quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá; tham dự cuộc đấu giá;
- Yêu cầu tổ chức đấu giá tài sản dừng việc tổ chức đấu giá khi có căn cứ cho rằng tổ chức đấu giá tài sản có hành vi vi phạm quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 9 của Luật Đấu giá tài sản;
- Yêu cầu dừng cuộc đấu giá khi có căn cứ cho rằng Đấu giá viên có hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều 9 của Luật đấu giá tài sản; người tham gia đấu giá có hành vi vi phạm quy định tại các điểm b, c hoặc d khoản 5 Điều 9 của Luật Đấu giá tài sản;
- Đơn phương chấm dứt, hủy bỏ hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, hợp đồng mua bán tài sản đấu giá vô hiệu theo quy định của Luật này và quy định của pháp luật về dân sự (điểm đ khoản 1 Điều 47 của Luật Đấu giá tài sản).

- Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

*** Nghĩa vụ của người có tài sản đấu giá:**

- Chịu trách nhiệm về tài sản đưa ra đấu giá;
- Ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kết quả đấu giá tài sản;

- Giao tài sản và các giấy tờ liên quan đến tài sản đấu giá cho người mua được tài sản đấu giá theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc theo quy định của pháp luật;

- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Quyền và nghĩa vụ của người trúng đấu giá tài sản.

*** Quyền của người trúng đấu giá:**

- Yêu cầu người có tài sản đấu giá ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kết quả đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật;

- Được nhận tài sản đấu giá, có quyền sở hữu đối với tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật;

- Các quyền khác theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và theo quy định của pháp luật.

*** Nghĩa vụ của người trúng đấu giá:**

- Ký biên bản đấu giá, hợp đồng mua bán tài sản đấu giá;

- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn tiền mua tài sản đấu giá cho người có tài sản đấu giá theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và các khoản nghĩa vụ tài chính khác phải nộp theo thỏa thuận hoặc theo quy định của pháp luật có liên quan;

- Chấp hành các quyết định xử phạt vi phạm khi không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

- Các nghĩa vụ khác theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và theo quy định của pháp luật;

Quy chế này áp dụng cho cuộc đấu giá tài sản đã được thông báo công khai theo quy định. Ngoài việc thực hiện theo Quy chế này, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, người mua được tài sản đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản và Đấu giá viên còn phải thực hiện theo Nội quy Phòng Đấu giá số 18/NQ-ĐGTS ngày 03/3/2022 của Trung tâm./.

Nơi nhận:

- Bên có tài sản đấu giá;
- Người đăng ký đấu giá;
- Lưu VT+NV.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Văn Bảy